

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 115, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Trần Đình D, sinh năm: 1981. Địa chỉ: 94/39, hẻm TP, khu phố 3, phường Xuân A, thị xã Long K, tỉnh Đồng N.

- Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Bàu S, xã Bàu S, thị xã Long K, tỉnh Đồng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015, anh Trần Đình D và chị Nguyễn Thị Hà T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3/2018, vợ chồng ly thân cho đến nay, anh D và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Trần Đình K, sinh ngày: 27/12/2016. Khi ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Trần Đình D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đình K số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình D và chị Nguyễn Thị Hà T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đình K, sinh ngày: 27/12/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Đình D cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đình K số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết anh D, chị T được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Anh Trần Đình D tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 009553 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX. LK;
- Chi cục THADS TX. LK;
- UBND phường XA (Số: 90/2015);
- Lưu HS, án văn.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thu Trang